TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2023/QĐST- HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bế Thị X, sinh năm 1993;

- *Bị đơn:* Nông Văn T, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Xóm HĐ, xã HP, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Đại diện theo ủy quyền của Tổng Giám đốc NHCSXH Việt Nam: Ông Đinh Phan Tuân – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đặng Thị Ngọc Lan – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quảng Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Bế Thị X và anh Nông Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bế Thị X và anh Nông Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị X và anh T có 01 con chung là Nông Minh Kh, sinh ngày 28/8/2014. Chị X và anh T thống nhất anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nông Minh Kh; Chị X cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có. Chị X và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị X và anh T thỏa thuận sau khi ly hôn chị X sẽ chịu trách nhiệm trả tiền gốc là 25.000.000đ và lãi phát sinh cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa theo mã món vay 6600000722603753 ngày 09/4/2022.

- Về án phí: Chị Bế Thị X và anh Nông Văn T mỗi người phải chịu 75.000,đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị X tự nguyện nhận nộp thay phần anh T số tiền 75.000đ, ngoài ra chị X phải nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí dân sự có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ là 625.000đ, tổng cộng chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 925.000 đồng xác nhận chị X đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng theo biên lai số 0004742 ngày 07/3/2023. Chị X còn phải nộp số tiền 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Hạnh Phúc;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh